

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 2116/QĐ-BNN-HTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại của bộ nông nghiệp
và phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh số 24/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/4/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 986/QĐ-BNV ngày 27/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế làm việc, tiếp khách nước ngoài của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã Ký)

QUY CHẾ

THỐNG NHẤT QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2116/QĐ-BNN-HTQT ngày 14 tháng 7 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh việc thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức và đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nguyên tắc thống nhất quản lý công tác đối ngoại

- Hoạt động đối ngoại nhằm mục đích tăng cường sức mạnh toàn diện và nâng cao vị thế của Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.
- Bảo đảm thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, giữ gìn bí mật và an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ban Cán sự và Bộ trưởng về hoạt động đối ngoại, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, đề cao tính chủ động của các đơn vị và các cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động đối ngoại.
- Bảo đảm hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình, kế hoạch hàng năm và đột xuất đã được Bộ trưởng duyệt; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Chương 2.

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Điều 3. Nội dung của hoạt động đối ngoại

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình công tác đối ngoại.
2. Tổ chức, quản lý các đoàn đi học tập, công tác nước ngoài (gọi tắt là đoàn ra) và các đoàn nước ngoài vào làm việc với các đơn vị thuộc Bộ (gọi tắt là đoàn vào).
3. Tổ chức đón tiếp, làm việc với đối tác nước ngoài và các hoạt động về lễ tân đối ngoại.
4. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.
5. Tổ chức tham quan, khảo sát trong nước cho đoàn vào, ngoài nước cho đoàn ra.
6. Công tác văn thư đối ngoại.
7. Cung cấp thông tin, tài liệu cho đối tác nước ngoài.
8. Công tác bảo vệ và thông tin tuyên truyền đối ngoại.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ phải lập kế hoạch hoạt động đối ngoại cho năm sau của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 10 tháng 10 hàng năm.
2. Vụ Hợp tác quốc tế lập kế hoạch đoàn ra, đoàn vào của cấp lãnh đạo, chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch của các đơn vị trình lãnh đạo Bộ xem xét và gửi kế hoạch hoạt động đối ngoại của toàn ngành trình Thủ tướng Chính phủ.
3. Tháng 01 hàng năm, Vụ Hợp tác quốc tế thông báo kế hoạch năm về công tác đối ngoại đã được Bộ trưởng phê duyệt cho các đơn vị liên quan để thực hiện.
4. Các hoạt động đối ngoại lớn phát sinh ngoài kế hoạch đã được duyệt, các đơn vị cần cung cấp văn bản có liên quan qua Vụ Hợp tác quốc tế để trình xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ.
5. Nội dung kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm bao gồm:
 - a) Các Điều ước, Thỏa thuận về hợp tác quốc tế dự kiến ký kết;
 - b) Các Chương trình, dự án hợp tác quốc tế đang và sẽ triển khai;
 - c) Các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký;
 - d) Đoàn ra, đoàn vào (chính thức, không chính thức);
 - e) Hội nghị, hội thảo quốc tế, các khóa đào tạo có yếu tố nước ngoài;
 - f) Các vấn đề hợp tác quốc tế khác.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Vụ Hợp tác quốc tế:

Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Bộ theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 11/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

2. Văn phòng Bộ:

a) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế lập dự trù, xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm cho các hoạt động đối ngoại của Bộ bằng nguồn ngân sách nhà nước trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

b) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm và đột xuất của Bộ; chuẩn bị địa điểm và trang thiết bị phòng họp trong trường hợp các hoạt động đối ngoại được tiến hành tại cơ quan Bộ; thanh quyết toán tài chính cho các hoạt động đối ngoại.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, lập báo cáo 6 tháng, năm về đoàn ra gửi Vụ Hợp tác quốc tế tổng hợp báo cáo.

4. Vụ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch của Bộ.

5. Các đơn vị trực thuộc Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện các hoạt động đối ngoại theo sự phân công của Bộ.

Điều 6. Tổ chức và quản lý đoàn ra

Thực hiện theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và các quy định sau:

1. Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài:

a) Bộ trưởng duyệt từng chuyến công tác nước ngoài của Thủ trưởng các Vụ, Cục, Ban, Viện, Trường, Tổng công ty và các Trung tâm trực thuộc Bộ.

b) Nhân sự trong đoàn ra có lãnh đạo Bộ làm trưởng đoàn do Bộ trưởng chỉ định trên cơ sở đề xuất của Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ;

- c) Các đoàn sử dụng ngân sách nhà nước, phải có ý kiến của Vụ Tài chính trước khi thực hiện các thủ tục xuất cảnh;
- d) Đoàn ra thuộc các chương trình, dự án ODA, FDI do thủ trưởng đơn vị quản lý dự án chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng chương trình, nội dung, đề xuất danh sách nhân sự trình Thủ trưởng phụ trách khối phê duyệt trước khi chuyển hồ sơ cho Vụ Tổ chức cán bộ tiến hành các thủ tục đoàn ra, trình lãnh đạo Bộ ban hành quyết định cử đoàn xuất cảnh;
- e) Thủ trưởng các đơn vị quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc đơn vị xuất cảnh theo quyết định ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Tổ chức chuyển đi:

- a) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đề án các đoàn đi công tác nước ngoài do lãnh đạo Bộ dẫn đầu hoặc tham gia các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội;
- b) Các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng đề án các đoàn đi công tác nước ngoài do lãnh đạo đơn vị dẫn đầu;
- c) Cán bộ ra nước ngoài công tác, học tập phải xây dựng nội dung của chuyến công tác gồm mục đích, nhiệm vụ, lịch trình, địa điểm, kinh phí của chuyến công tác để Thủ trưởng đơn vị thông qua.

3. Trách nhiệm:

- a) Trong thời gian công tác ở nước ngoài, cán bộ phải thực hiện đúng kế hoạch, chương trình, thời gian và kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có trách nhiệm giữ gìn bí mật quốc gia, tuân thủ pháp luật của nước sở tại. Trường hợp có những yêu cầu ngoài chương trình kế hoạch đã được duyệt phải kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp ra quyết định.
- b) Chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc đợt công tác, học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài, Trưởng đoàn hoặc cán bộ được cử ra nước ngoài công tác phải có báo cáo kết quả chuyến đi cho Thủ trưởng đơn vị hoặc về Bộ (nơi đề xuất chuyển đi); công chức, viên chức phải nộp hộ chiếu công vụ cho bộ phận tổ chức của đơn vị. Việc quản lý hộ chiếu công vụ được thực hiện theo quy định của Chính phủ;